



Trò Vờ Miến Quá Khứ

(ĐTK Hân hân nh gi i thi u bài vi t đ u tay c átác gi **Tổn vẹn Việt**, t c **Nguy n Tôn vẹn Việt**, **con trai trồn ng c a nhà văn Nh t Linh**. Ông vi t bài này đ đóng góp vào cu n sách “Tổn vẹn Văn Đoàn và các cây bút h u du”, đ c ra m t t i Nam California vào ngày hôm nay, 15 tháng 9, 2019.)

Chuy n bay c a hãng hàng không Nh t B n đáp xu ng phi trồn ng Tân S n Nh t vào lúc n a đêm. M c đích chuy n tr v l n này c a chúng tôi (năm 2018) là mu n cháu Maya bi t v quê n i c a nó. Sau chuy n bay dài m t m i tôi ng m t gi c ngon lành. Sáng hôm sau, trong lúc gia đình Tôn vẹn Anh, c u con trai c a tôi l y taxi đi tham quan Sài Gòn, tôi m t mình t n b xu ng ph tìm quán cà-phê.

M i sáng s m mà xe c đã ch y ng c xuôi, m i ng i đi l i h i h . C thành ph b ng b ng nh ch y đưa v i th i gian. Đàn bà thì kh u trang che kín m t mũi ch ch a đôi m t. Th t khó mà tìm đ c m t cô gái đ p! Thoáng m t giây tôi ng ngàng và ng m ngui: còn đâu n a m t Sài Gòn ngày x a, còn đâu n a “n ng Sài Gòn anh đi mà ch t mát, b i vì em m c áo l a Hà Đông”?

Ngày hôm sau chúng tôi bay ra Đà N ng, thuê xe đi Hội An thăm Dinh phái 1 và Tôn Đồn ng phái 2 c a dòng h Nguy n Tôn vẹn, sau đó vi ng nghĩa trang riêng c a gia t c. Đ ng tr c hàng bia m , n i yên ng c a nh ng ng i thân yêu, c m giác này th t khó di n t ! C m giác y v a m h l i v a c th nh ph ng ph t đầu đây cái kì bí gi a hai cõi âm đ ng.

Sau hai ngày Đà Nẵng và Hội An chúng tôi ra Huế. Không khí ở đây có phần mát mẻ và tĩnh lặng hơn. Tôi thích là chèo có dờp đi đò trên sông Hương nghe nhạc cung đình Huế. Đặc biệt tác phẩm “Múa trên cây sưa đông” của Nhã Ca, tôi nhớ như in ra Huế. Lần này sẽ coi thử “cây sưa đông” (còn gọi là “cây xoan”) xem nó ra thế nào, và tại sao người ta hay ví con gái đẹp với khuôn mặt trái xoan? Vậy mà Huế đã vào đông rồi mà cây sưa đông tôi vẫn chưa có dịp nhìn thấy.

Vì gia đình cháu Tônng Anh chưa có người hai tuần ở Việt Nam mà chuyến trình kéo dài từ Nam ra Bắc nên chúng tôi đến nơi nào cũng chỉ “cưỡi ngựa xem hoa” rồi lại vội vã lên đường đi nơi khác.

Đến phi trường Nội Bài chúng tôi lấy taxi về khách sạn. Hà Nội bây giờ cũng đông đúc y như Sài Gòn. Hai bên đường chung cả nhà cả hàng quán san sát. Giao thông cả nhà người Hà Nội bây giờ, nghe là tai mắt! Âm điệu người nghe nhau, thìu sự ngọt ngào, êm ái cả nhà người Hà Nội ngày xưa.

Đến khách sạn tôi gọi điện thoại nói chuyện với anh Nguyễn Tô, một người bạn ngày xưa học cùng lớp trường Chu Văn An, anh Phạm Hoàng Đạo, một người em họ, báo là tôi đã đến Hà Nội và hẹn gặp vì tôi có mang một số quà từ Mỹ để biếu họ. Buổi trưa tôi mời tất cả đến ăn tối tại một nhà hàng gần khu phố cũ. Cuộc họp mặt rất thoải mái vui vẻ.

Tôi bàn với Đạo chuyến trình của mình và nhờ Đạo thuê xe để ngày hôm sau đi nghĩa trang Yên Kỳ (Sơn Tây, ngoài ô Hà Nội) thăm mộ những người thân thân cận tôi đó: trước hết là mẹ bà ngoại tôi, mẹ chú thím Thạch Lam rồi đến mẹ đẻ của em út của tôi Nguyễn Tônng Thái cùng một số những người trong họ đã yên nghỉ tại đây. Nghĩa trang Yên Kỳ bây giờ khác xưa nhiều lắm, có lối đi thoáng mát, có đường cho xe chạy, cây cối hoa cỏ đẹp màu sắc nên trông cũng bớt như hình ảnh xưa.

Chuyện về Hà Nội lần này tôi còn có mục đích đến thăm thôn Lê Đình, thăm lối căn nhà lính non, thăm mẹ anh Tý, người đã bắt chấp nguy hiểm không sợ liên lạc với tôi và tôi ở non trong căn nhà của anh. Tôi chưa bao giờ làm sao mà quên được? Vào thời đó cuối năm 1946 bắt tôi Nguyễn Tônng Tam, Bộ trưởng ngoại giao trong chính phủ Liên hiệp Kháng chiến, đã bắt sang Tàu. Trong những Việt Minh bắt thân nhân bắt tôi. Mẹ tôi, bác Nguyễn Tônng Cẩm, cả Phạm Hoàng Tín và tôi (lúc đó 15 tuổi) bắt quân du kích Việt Minh bắt tôi quê tôi Phạmng Vũ. Chúng tôi bị người đến giam trong một cái đồn ở phố Thạchng Tín nói là để đưa ra.

Đúng lúc đó thì máy bay Pháp xuất hiện thả bom. Lúc đó chúng tôi ở non này bắt chúng tôi chạy thoát ra khỏi đồn. Khi máy bay ngừng thả bom, mẹ tôi nói với bác Cẩm và chú Tín thả cả

hồi này trốn đi. Nhưng cậu Tín trốn đi: “Chú và cháu trốn đi còn tôi và anh Cẩm phải trốn đi trốn vì họ đã còng tay hai người và vì nhau có trốn cũng sợ bắt tội. Mẹ con tôi chực thoát và sau đó tá túc tại nhà anh Tý, một người làm công trung thành của tôi. Còn cậu Tín (bố của anh Đổ), bác Cẩm (bố của Nguyễn Tônng Tâm) sau đó bỏ Việt Minh theo.

Hai ngày sau khi thăm nghĩa trang Đổ họ hàng đến chúng tôi lên đường đi thôn Lê Đổng. Đến nơi chúng tôi phải thăm hỏi người người mới tìm ra đúng địa điểm và may quá căn nhà của anh Tý vẫn còn nguyên của bố phá hủy. Đường trốn căn nhà này tôi đã kể cho Việt Minh báo và nói sợ hãi khi chực trốn, sợ bắt tội, nó kinh hoàng như thế nào. Nó ám ảnh tôi cho đến tận bây giờ hơn 70 năm qua mà tôi vẫn nhớ từng chi tiết như thế chuyện mới xảy ra ngày hôm qua. Anh Tý yên nghỉ trong nghĩa trang của thôn Lê Đổng.

Trước ngôi mộ tôi cúi người thắp cho anh một nén nhang. Nhưng tôi nhớ ngày này đã bao lần tôi thấy người không có câu trốn là tại sao mà tôi lại bình tĩnh và can đảm đến thế; trong lúc chực trốn mà tôi như đã nằm trên cỏ địa đê, đất tôi chực qua đê, băng qua đường ruộng, bắt chực cái chực đang lơ lửng trên đầu.

Tôi cũng thấy người ta đã nhân danh cái gì để gán cho chúng tôi hai chữ “Việt gian” khi bị bắt bao người phải hy sinh, chết oan, bỏ trốn, bỏ theo, như trốn người hợp của bác Cẩm và cậu Tín, hai người chỉ có một cái “tội” duy nhất là anh ruột, là em vợ của bố tôi.

Xe lăn bánh. Chúng tôi đi gần thôn Lê Đổng. Tôi băng khuông nhìn cảnh cũ mà người xưa không còn. Ngày sau đó gia đình Tônng Anh kéo nhau đi Sapa và về nhà Hồ Long. Tôi chọn đi Hà Nội. Số là đâu mà theo kịp tôi nó! Tôi nghĩ bằng mình mới anh Tô hay gia đình anh Đổ đi ăn uống và tâm sự với nhau còn vui hơn nữa.

Cái ngày tôi sang Pháp du học đã trôi vào dĩ vãng xa xăm. Hà Nội bây giờ không còn đáng yêu êm đềm thanh thản như khi tôi lìa xa nó năm 1950. Và tôi cũng không còn là chàng trai trẻ đầy nhiệt huyết, ra đi với chiếc vali nhỏ xinh mà lòng thì trĩu nặng như thế nào, như quê hương, như gia đình.

Từ lúc rời lúc đó chàng trai 19 tuổi của tôi có một “bóng hờn” nào đó mang theo. Nhưng khi tàu neo rọi về nhà Hồ Long thì tôi lại thấy lòng như nhũm, cảm động cái mùi thơm do rừng rậm giữa trời biển mê mông. Tàu lên đến gần một tháng mới nhập cảng Marseille. Trên tàu tôi cũng có quen với một cô gái tên Lan, nhưng có lẽ vì chưa duyên nên khi xuống tàu là đường ai nấy đi!

Thoáng mắt cái mà đã gần hết mắt đời người! Bao năm qua mãi mê vui cuộc sống, ít thì giờ suy nghĩ về vận mệnh, nay đã về già mới thấm nhận được, mới thấm nhận thì mà thấm nhận về chốn cũ. Rồi Hà Nội tôi thì nên thiêu tôi thì quên hết những đi giữa lòng Hà Nội bồng bềnh chân vịn đến tôi về những nơi xa cũ: đây là cây đa ngày xưa ở Hồ Gươm, kia là căn nhà cũ ở phố Hàng Bè, đó là khu phố xưa Tràng Tiền với những khung cửa kính lớn, rồi những ngõ nhỏ ở mọi góc phố Hà Nội 36 phố phường, rồi Hồ Tây, hồ Trúc Bạch và con đường Cầu Ngự, nơi ghi dấu bao mối tình lãng mạn!

Tình yêu luôn là thấm lãng đãng trong tâm tưởng chàng trai mới lớn. Phải nhớ hồi đó, tìm được một giai nhân, để có một tình mang theo sang Pháp, có lẽ trời sẽ bớt lạnh và tâm hồn ấm áp hơn khi nhâm nhi những bữa cơm thăm hỏi: “Paris có gì là không anh?”. Tiếc quá! Thì trai trẻ đã qua... Những không sao, tâm hồn chừa già là được rồi!

Chúng tôi bay về Sài Gòn. Sẽ kết xe nên thuê khách sạn ở gần phi trường vì ngày hôm sau các cháu phải về Mỹ. Thấy chúng nó vui vẻ thích thú, lòng còn cảm ơn rồi rít, tôi biết là đã thành công khi tìm được chuyến đi này.

Bên trẻ đi rồi buổi trưa tôi thuê xe vào quận 5 Chợ Lớn, tìm khu chung cư An Đông có cửa hàng Cơm Lạ ở cửa hàng tôi, có căn nhà mà gia đình đã sống suốt trên 20 năm. Tôi nhìn lên căn gác, nó đã cũ lắm rồi, chung quanh chung quanh ào ào tiếng ồn ào đúng như em tôi Nguyễn Tấn Thịnh đã từng trong tập truyện “Căn nhà An Đông cửa hàng tôi”.

Tôi đang tập trung nhìn hình ảnh mình tôi, người đàn bà tên tôi lo toan hết mọi chuyện trong gia đình để chúng yên tâm theo đuổi chí lớn, tôi bỗng giật mình. Có tiếng người đàn bà hỏi tôi: “Ông mua gì?”. Tôi nhiên tôi buột miệng: “Tôi mua quán cơm gà Siu Siu”. Bà cười lên: “Đẹp lâu rồi! Gần đây cũng có một tiệm ngon lắm!” Theo Thịnh thì quán cơm gà Siu Siu ở bên cửa hàng cửa hàng mà tôi rất ngon và nổi tiếng, các em tôi trong bao nhiêu năm được ăn thoải thích, không phải trả tiền, vì trả vào tiền mẹ tôi cho thuê quán câu đi.

Cuộc sống về những điều... những những người muôn năm cũ đã từng gần bó về căn nhà này như bạn tôi, như chị Thảo tôi, như các em tôi Thảo, Thoa, thì họ ở đâu bây giờ?

Còn lại mấy ngày ở Việt Nam tôi đành bằng lên Đà Lạt thì may quá anh bạn đường hành rồi tôi cùng đi. Xe đò Phan Trang có giờ ngừng ở. Tôi nghĩ thì đi. Lúc trời đổ mưa thì xe sắp qua đèo Bèo Lạ. Những cây thông thấp thoáng hai bên đường. Cái khoéng khoéng núi rừng chìm trong hoàng hôn sao mà âm u vậy? Anh bạn tôi nói là chèo khoéng 40 phút nữa là sẽ đến

Phinom

, vùng đất cao nguyên, nơi cha tôi,
nhà văn Nhật Linh

, đã đến những chân, sống với mây ngàn gió núi, vào rừng tìm những giò lan đẹp, tiếp tục chờ
cho hết cái nết văn chương, cái nết chữ nghĩa.

Tôi mong những người căn nhà mang tên một loài lan quý Thanh Ngọc Đình qua bài văn của Thiệt,
nó đem giữa rừng thông bát ngát, bên bờ suối Đa Mê theo cách quây quần 20 khoảnh ng một
cây sồi, do ông và người và người căn nhà không sắp đặt trong một căn bảo tồn thì biết đâu ông sẽ
trở thành một nhà sĩ, công việc thêm nhiều tác phẩm cho đời?

Trước khi đi tôi đến tiếp san Thơ K 21 số 201 và 202 bài Thiệt viết vào mùa xuân năm 2006.
Đến xong cái tên Phinom khiến tôi tò mò nên bước xuống hút vào vùng đất hoang vu rừng núi những
lời viết sinh động này. Khung cảnh đây chắc hẳn có gì đẹp biệt lập nhà văn Nhật Linh mới
chọn để xây căn nhà mong ước?

Vì vậy, ngay ngày hôm sau khi đến Đà Lạt tôi háo hức thuê xe đi ngắm cảnh và quây quần 20 đến
Phinom. Qua ngã ba Đèo Ngang tôi bỏ taxi đi thêm hai cây sồi thì rẽ phải trên con đường
đẹp đẹp suối Đa Mê. Những thực tế hoàn toàn trái với trí tưởng tượng của tôi, không gì
những gì Thiệt viết trong hội ký. Đã 60 năm qua rồi còn gì! Phinom chắc còn vẻ gì hoang vu
nào, lời cũ bỏ xóa mất, khác nhiều nhà của san sát.

Tôi hỏi thăm những người vào suối Đa Mê chắc ai biết rõ cả, người chỉ những này, kể chuyện
kia, tôi không biết đi đâu, thôi thì cứ theo trực giác mà đi tìm. Tôi hỏi tài xế thì đây
một giờ quay lại đón rồi tôi tiếp tục hỏi thăm, may ra có người biết những đất mà xa kia
nhà văn Nhật Linh đã từng ở? Chắc ai cho tôi một thông tin nào chính xác. Mà cũng phải thôi.
Một số người sống ở đó đã từng mất đi nơi khác, một số có thể đã về với ông bà rồi.

Tôi vào một quán nước bên đường ngồi nghỉ cảm thấy tê tê trong đầu. Những phát đầu đầu
trên vùng đất này, trên khúc đường này, đã in dấu chân của bạn tôi, của các em tôi, vào một
mùa xuân nào xa lắm, một tôi ở Sài Gòn lên, có một số bạn bè thân quen của tôi cùng đón
giao thừa trong rừng bên suối Đa Mê trong một cái Tết xa năm Kỷ Hợi. Tôi nghĩ chắc năm đó
cha tôi đã ăn một cái Tết bình an và vui vẻ nhất trong đời ông.

Đang mở màn thì xe đến đón tôi quay trở về thành phố. Tôi xa nhà ng căn nhà cao tầng ở hiên trong sương mù. Phôi nói dù thế nào Đà Lạt vẫn có vẻ gì mới mẻ quyên rũ để lòng người có một chút băng khuâng. Có lẽ phải nói về mùa thu và mùa hè nh o c n s m nên người ta tìm đến nhau sớm hơn. Thành phố của tình yêu mà!

Một ngày ở Đà Lạt trời mưa liên miên, gió lạnh và đường phố vắng vẻ nh ng tôi vẫn mua đến toà nhà [số 12 đường Yersin](#) (nay đổi tên là Trần Phú) để nhìn lên căn gác nơi bố tôi từng sống với hai em tôi là Thoa và Thiệt. Tiếc là quán Café de la poste mà Thiệt từng trong hội ký “Chai rượu khai xuân” đã không còn nữa để tôi có thể ngồi trong căn nhà mà bố tôi ngày xưa đã từng ở.

Hôm sau ngày đầy nhìn xuống phố, trời đã hết mưa, buổi sáng có nắng đẹp, tôi thấy vui lây cái vui của thiên nhiên đông đúc đẹp đẽ kia. Để thế số trai tráng còn được bao nhiêu, tôi không lấy taxi mà đi bộ đến đường Phan Đình Phùng hướng về phía chùa Linh Sơn. Để được đường tôi ghé vào quán gọi một tô bún cá rô ăn ngon lành, rồi theo lối ch để tôi leo lên một con dốc cao qua hàng loạt tam cấp, qua hàng nhà cửa cao tầng theo trục đá; ra khỏi con dốc là đường Minh Mạng xưa.

Tôi ngồi nghỉ uống một ly sữa ấm nóng, thấy trong người không mát mẻ, không thoải mái, vội vàng là còn lâu vì đường leo mãi rồi được tận cửa tôi! Lối lang thang hết khu Hòa Bình, vòng xuống Hồ Xuân Hương, hàng loạt tìm một cây Mimosa như trong thơ Nhật Tuân: “

"Đường khuya mưa bay bay,
Mimosa thôi nở
trong hân anh đêm nay”

hàng không tìm thấy. Hay là tôi chưa tìm kiếm? Hay nó chưa còn lãng đãng đâu đó trong hân người? Tôi nhìn ngắm đường phố cũ một ngôi biệt thự. Sao nó giống ngôi biệt thự ở ngoại ô thành phố Paris năm nào, mà hai bố con tôi hay đến đây trong hàng phố.

Kiểm nghiệm xưa tôi hiên về trong tâm trí. Năm 1950 khi tôi rời Hà Nội thì bố tôi còn ở Hàng Kông. Năm 1974 khi tôi trở về Sài Gòn lên đầu tiên thì bố tôi không còn trên đường phố. Tôi sẽ không có một kiểm nghiệm thân thiện nào với ông cả tôi nhớ không có chuyến đi Tây th hai trong đời ông vào năm 1954.

Tôi được bố về kho hàng 6 tháng ở Paris. Thời gian này với tôi thật là tuyệt vời. Tôi cảm nhận cái hạnh phúc được sống trong mái ấm gia đình. Tôi sao Đà Lạt tôi có hàng phố của Paris như? Không khí nơi đây như như tôi hàng ngày hai bố con sống với nhau, cùng ăn, cùng ngủ, cùng

nói chuyện, tất cả đã xa lạ mà tôi nghe như mới hôm nào. Tôi mỉm cười như tôi là người của bạn tôi: “Con yêu ai thì yêu, nghe nguyễn y và Vi t Nam thì tất nhiên!” Rồi tôi nghe, không cảm đoán, ông chỉ nghe hàng đầu ý kiến của mình.

Buổi tối cuối của Đà Lạt tôi xuống phòng, nói dăm ba câu chuyện với ông chủ khách sạn. Khi nói về việc đi tên người tôi mới biết là người họ Huỳnh Thúc Kháng bây giờ ngày xưa đã có một thời mang tên Nguyễn Tống Tam.

Là con trai trẻ trong gia đình tôi qua Pháp theo học rồi trở về quê khi có hiệp định chia đôi đất nước. Hai mươi năm sau khi tôi trở về thăm Sài Gòn lần đầu thì miền Nam Việt Nam đã gần mất tay Cộng Sản. Chỉ hai năm Cộng Hòa của miền Nam tôi không được biết, được sống. Tôi nghe người ngoài nói chuyện, không trực diện với bất cứ nhân chứng tranh, không phải đi phỏng vấn những hoàn cảnh khó khăn với tâm trạng người ngang đầu thối nát của gia đình như các em tôi đã phải đi học đầu. Nhưng vậy có phải là may mắn? Cuộc đời thì hiểu hiểu, những hoài niệm thì chúng có gì hiểu hiểu nào, chúng chỉ là những theo ta đến cuối đời.

Tôi không có thiên khiếu văn chương để viết được những tác phẩm đầy đủ và xúc tích như em tôi Nguyễn Tống Thi t. Chỉ xin ghi lại những đây một vài cảm nghĩ chuyện về quê này. Chuyện đi cho tôi nghe trở lại những nhớ rồi tất cả mà tôi hiểu hiểu nào tôi nghe ngoài nó. Có lẽ khi người ta chia sẻ qua những thăng trầm của cuộc sống thì những suy nghĩ cũng chúng có thể chúng chúng được.

Một người đã về nghèo về văn chương thì đâu có dễ hiểu nghĩa để viết được những bài văn bóng bẩy? Cũng thích viết về những cảm nhận của hoài niệm người hoài, tôi chia tìm được một tài liệu viết. Sự khuyến khích của Thi t, của Cộng, đã cho tôi cảm hứng viết bài bút ký này, hy vọng sẽ được đón nhận.

Tống Vi t